TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **19**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2019/TLST-HN&GĐ ngày 28/02/2019 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HN ngày 10/6/2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn Ph - SN: 1984; (có mặt)
- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị C - SN: 1988; (vắng mặt)
Cùng trú tại: Thôn TH xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Ph trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị C tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện ĐP ngày 30/12/2005, tổ chức hôn lễ theo đúng quy định pháp luật và phong tục địa phương.

Trong đời sống hôn nhân vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lo lắng cho cho nhau, hiện tại hai bên đang sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Ph đề nghị Tòa án được ly hôn với chị C.

+ *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị C vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị C cùng trú tại thôn TH, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thị C.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Ph, thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ph, chị C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện ĐP ngày 30/12/2005. Như vậy hôn nhân giữa anh Ph và chị C là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình.

- *Về mâu thuẫn gia đình:*

Anh Ph cho rằng trong đời sống hôn nhân vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cải vả lẫn nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lo lắng cho nhau, hiện tại đang sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Ph đề nghị được ly hôn với chị C.

Mặc dù, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C không có ý kiến trình bày về tình trạng hôn nhân. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của nguyên đơn anh Ph, kết quả xác minh tại địa phương có cơ sở xác định, đời sống hôn nhân của anh Ph, chị C có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn là trầm trọng, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, không còn thương yêu lẫn nhau, cả anh Ph và chị C đều không có giải pháp để khắc phục, cải thiện cuộc sống vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh Ph, chị C đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu của anh Ph được ly hôn với chị C là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình sống chung, anh Ph và chị C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh Nguyễn Tấn Ph phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tấn Ph và chị Nguyễn Thị C chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 026907, quyển số 0539 ngày 28/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, tỉnh Bình Phước.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND,VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện PR;*
- *Chi cục THADS huyện PR;*
- *UBND xã BN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Tấn Trường